

Số: 31/2009/TT-BCA(C11)

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2009

THÔNG TƯ

**Quy định về tiêu chuẩn, trách nhiệm của cán bộ
làm nhiệm vụ đăng ký phương tiện và quy trình cấp, thu hồi đăng ký,
biển số các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ**

Căn cứ Luật Công an nhân dân năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn, trách nhiệm của cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký phương tiện và quy trình tổ chức cấp, thu hồi đăng ký, biển số các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về yêu cầu, tiêu chuẩn, trách nhiệm của cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký phương tiện và quy trình cấp, đăng ký, thu hồi đăng ký, biển số các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây viết gọn là đăng ký xe).

2. Yêu cầu, tiêu chuẩn của cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký xe

a) Yêu cầu đối với cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký xe

- Nắm vững và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, Thông tư này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- Thực hiện đúng quy định về thực hiện dân chủ trong bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và Điều lệnh Công an nhân dân;

- Khi tiếp xúc với nhân dân phải có thái độ kính trọng, lễ phép, tận tụy, đúng mực;

- Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến việc cấp, đăng ký xe.

b) Tiêu chuẩn của cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký xe

- Có trình độ trung cấp Công an hoặc tương đương trở lên;

- Công tác trong lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ liên tục từ 3 năm trở lên;

- Sử dụng thành thạo máy vi tính và chương trình quản lý xe trên máy vi tính.

3. Nơi đăng ký xe

Nơi đăng ký xe phải được bố trí ở địa điểm thuận lợi, có diện tích phù hợp, đủ chỗ ngồi, chỗ để xe, sơ đồ chỉ dẫn cho người đến đăng ký xe; niêm yết công khai các quy định về thủ tục, lệ phí đăng ký xe, lịch tiếp dân, có hòm thư góp ý; được trang bị các phương tiện đáp ứng yêu cầu công tác đăng ký xe; có biển chức danh của cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký xe.

4. Trách nhiệm cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký xe

a) Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt

- Tham mưu giúp lãnh đạo Bộ Công an xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký, quản lý xe;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đăng ký, quản lý xe;

- Bố trí đầy đủ cán bộ có đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 2 nêu trên làm nhiệm vụ đăng ký xe;

- Duyệt, ký các giấy tờ về đăng ký xe theo quy định tại Thông tư số 06/2009/TT-BCA(C11) ngày 11/3/2009 của Bộ Công an quy định việc cấp, thu hồi đăng ký, biển số các loại phương tiện cơ giới đường bộ (sau đây viết gọn là Thông tư số 06/2009/TT-BCA(C11)); thời hạn duyệt, ký tối đa không quá 3 ngày làm việc;

- Trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do cho chủ xe đối với những trường hợp không duyệt, ký các giấy tờ về đăng ký xe theo quy định tại Thông tư số 06/2009/TT-BCA(C11).

b) Trách nhiệm của Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh), Trưởng Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là Công an cấp huyện)

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc đăng ký, quản lý xe ở địa phương;

- Tham mưu, đề xuất với Giám đốc Công an cấp tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc đăng ký, quản lý xe ở địa phương;

- Bố trí đầy đủ cán bộ có đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 2 nêu trên làm nhiệm vụ đăng ký xe;

- Duyệt, ký các giấy tờ về đăng ký xe theo quy định tại Thông tư số 06/2009/TT-BCA(C11); thời hạn duyệt, ký tối đa không quá 3 ngày làm việc;

- Trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do cho chủ xe đối với những trường hợp không duyệt, ký các giấy tờ về đăng ký xe theo quy định tại Thông tư số 06/2009/TT-BCA(C11).

c) Trách nhiệm của lãnh đạo Phòng hướng dẫn đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt (sau đây viết gọn là Phòng thuộc C26), lãnh đạo Đội đăng ký xe thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh, Đội trưởng phụ trách công tác đăng ký xe thuộc Công an cấp huyện

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc đăng ký, quản lý xe theo quy định tại Thông tư số 06/2009/TT-BCA(C11);

- Phân công nhiệm vụ cụ thể và bố trí hợp lý cán bộ trực tiếp làm nhiệm vụ đăng ký, quản lý xe cho phù hợp, đạt hiệu quả cao;

- Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe và thực hiện quy định sau đây:

+ Trường hợp hồ sơ xe đầy đủ và đúng thủ tục theo quy định thì ký ngay trong ngày vào Giấy khai đăng ký xe (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2009/TT-BCA(C11) ngày 11/3/2009 của Bộ Công an) để trình người có thẩm quyền duyệt, ký các giấy tờ về đăng ký xe theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

+ Trường hợp hồ sơ xe không bảo đảm thủ tục quy định tại Thông tư số 06/2009/TT-BCA(C11) thì báo cáo người có thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm b khoản này để có văn bản trả lời chủ xe.

d) Trách nhiệm của cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký xe

- Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe phải kiểm tra, đối chiếu giữa hồ sơ với xe, nếu thấy đầy đủ và đúng thủ tục theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ đó; nếu hồ sơ không bảo đảm thủ tục quy định thì phải hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần cho chủ xe để bổ sung và chịu trách nhiệm về sự hướng dẫn của mình. Nghiêm cấm quy định thêm các thủ tục đăng ký xe.

- Đóng dấu tiêu đề “HỒ SƠ CHỦ XE TỰ QUẢN LÝ” theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2009/TT-BCA(C11) vào giữa các trang của các loại giấy tờ giao cho chủ xe đối với hồ sơ đăng ký, cấp biển số mới; đăng ký sang tên, di chuyển, đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe hoặc hồ sơ đã đăng ký xe trước đây được lưu trữ tại cơ quan đăng ký xe, nay giao lại cho chủ xe tự quản lý.

- Báo cáo, đề xuất Thủ trưởng trực tiếp về hồ sơ xe đã tiếp nhận để xem xét, kiểm tra hồ sơ xe trước khi trình người có thẩm quyền theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này xem xét, quyết định.

- Sau khi kiểm tra hồ sơ xe đảm bảo đúng quy định phải cấp ngay biển số cho chủ xe; cấp Đăng ký, hồ sơ (trường hợp sang tên di chuyển), giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (trường hợp thu hồi đăng ký, biển số) hoặc cấp lại đăng ký, biển số xe trong thời hạn tối đa không quá 3 ngày làm việc; cấp đăng ký, biển số tạm thời xe trong ngày.

II. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ XE

1. Công tác chuẩn bị

a) Hàng ngày, cán bộ làm nhiệm vụ đăng ký xe phải đến trước giờ làm việc 15 phút để nghe phổ biến yêu cầu, nhiệm vụ và văn bản mới liên quan đến công tác đăng ký xe, kiểm tra hoạt động của máy vi tính, chuẩn bị sổ sách, biểu mẫu, biển số, biên lai thu lệ phí, dụng cụ, phương tiện khác phục vụ nhiệm vụ đăng ký xe.

b) Hướng dẫn cho chủ xe hoặc người được uỷ quyền (sau đây gọi chung là chủ xe) đến làm thủ tục đăng ký xe theo thứ tự, bảo đảm trật tự và khoa học; đưa xe vào nơi quy định, theo thứ tự.

2. Thực hiện đăng ký xe

a) Hướng dẫn chủ xe viết Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

b) Kiểm tra thực tế xe theo quy định sau:

b.1. Trực tiếp đối chiếu nội dung trong Giấy khai đăng ký xe với thực tế của xe về nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, tải trọng và các thông số kỹ thuật khác của xe;

b.2. Cà số máy, số khung và ký đề lên bản cà số máy, số khung, ghi rõ họ, tên của cán bộ làm nhiệm vụ kiểm tra thực tế của xe, ngày, tháng, năm kiểm tra xe.

Đối với ô tô, xe máy chuyên dùng của lực lượng Công an nhân dân, ngoài việc thực hiện quy định nêu trên, phải tiến hành kiểm tra kỹ thuật an toàn của xe theo quy định tại Thông tư số 16/2009/TT-BCA(C11) ngày 31/3/2009 quy định về việc tổ chức kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô, xe máy chuyên dùng của lực lượng Công an nhân dân.

c) Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe và cấp biển số xe

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe; kiểm tra, đối chiếu giấy tờ của chủ xe, các giấy tờ của xe (chứng từ chuyển nhượng xe, lệ phí trước bạ và chứng từ nguồn gốc xe) theo quy định. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 06/2009/TT-BCA(C11) thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe phải hướng dẫn, giải thích cặn kẽ, cụ thể cho chủ xe và ghi nội dung hướng dẫn vào mặt sau Giấy khai đăng ký xe; ký, ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 06/2009/TT-BCA(C11) thì thực hiện các quy định sau:

c.1. Đánh số thứ tự và thống kê, trích yếu tài liệu (Giấy khai đăng ký xe, Chứng từ nguồn gốc của xe) vào bìa hồ sơ.

c.2. Nhập tên, địa chỉ của chủ xe, đặc điểm xe như: nhãn hiệu, số loại, số máy, số khung, màu sơn... vào máy vi tính; trường hợp xe của Công ty cho thuê tài chính đăng ký theo địa chỉ bên thuê thì địa chỉ ghi theo Công văn đề nghị.

c.3. Hướng dẫn chủ xe bấm phím trên bàn phím của máy vi tính để chọn biển số và ghi biển số vào Giấy khai đăng ký xe.

c.4. In giấy hẹn theo mẫu.

d) Thu lệ phí đăng ký xe.

đ) Cấp biển số xe.

e) Hướng dẫn chủ xe kê biên số, tải trọng, tự trọng, tên chủ xe đối với các loại xe ô tô theo quy định, trừ các loại xe ô tô có 9 chỗ ngồi trở xuống.

g) Đóng dấu tiêu đề vào hồ sơ đăng ký xe trước khi phân loại hồ sơ thành hai loại, loại giữ lại và loại trả cho chủ xe tự quản lý

g.1. Đóng dấu tiêu đề “XE ĐĂNG KÝ NGÀY ... THÁNG ... NĂM ... BIỂN SỐ...” vào góc bên phải của Giấy khai đăng ký xe và chứng từ nguồn gốc xe.

g.2. Đóng dấu tiêu đề “HỒ SƠ CHỦ XE TỰ QUẢN LÝ” vào giữa trang của các loại giấy tờ: chứng từ lệ phí trước bạ; chứng từ mua bán, cho, tặng xe; giấy tờ của chủ xe (nếu có) để giao cho chủ xe tự quản lý.

h) In Đăng ký xe

Đối với ô tô, xe máy chuyên dùng của ngành Công an nếu bảo đảm an toàn kỹ thuật theo quy định thì in thêm Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

i) Báo cáo lãnh đạo Phòng thuộc C26, chỉ huy Đội đăng ký xe xem xét, duyệt hồ sơ trình lãnh đạo cấp có thẩm quyền ký các giấy tờ đăng ký xe theo quy định.

k) Dán ép Đăng ký xe.

l) Thu giấy hẹn và trả hồ sơ, đăng ký xe

1.1. Hướng dẫn cho chủ xe kiểm tra hồ sơ đăng ký xe do cơ quan đăng ký giao lại; đề nghị chủ xe ghi vào mục “Chủ xe ký nhận hồ sơ” của Giấy khai đăng ký xe với nội dung đã kiểm tra và nhận đủ số tờ hồ sơ, ký và ghi rõ họ tên; cho giấy tờ thuộc loại hồ sơ do chủ xe tự quản lý vào túi đựng (mẫu số 01 kèm theo) và giao cho chủ xe bảo quản.

1.2. Trả Đăng ký và hướng dẫn chủ xe đến cơ quan bảo hiểm mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo quy định.

1.3. Nhập “ngày, tháng, năm đã giao hồ sơ cho chủ xe” tại mục ghi chú trên máy vi tính.

1.4. Bàn giao hồ sơ đăng ký xe, bao gồm: chứng từ nguồn gốc xe, Giấy khai đăng ký xe cho cán bộ quản lý hồ sơ.

m) Báo cáo kết quả đăng ký xe.

3. Đăng ký xe sang tên trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Tiếp nhận hồ sơ sang tên và yêu cầu chủ xe xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực.

b) Viết phiếu đề xuất rút hồ sơ gốc.

c) Thực hiện các quy định tại điểm a, điểm b, tiết c.1, c.2, c.4 điểm c, điểm d, tiết g.2 điểm g, điểm h, điểm i, điểm k, điểm l khoản 2 mục II Thông tư này.

d) Cắt góc phía trên bên phải của Đăng ký xe.

Trường hợp xe mô tô, xe máy, xe máy điện sang tên khác huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thì hồ sơ phải có phiếu sang tên di chuyển, kèm theo hồ sơ gốc của xe.

Trường hợp xe sang tên phải đổi sang biển số khác thì phải thực hiện thêm tiết c.3 điểm c, điểm đ khoản 2 mục II Thông tư này.

4. Xe sang tên, di chuyển ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Tiếp nhận hồ sơ sang tên di chuyển.

b) Thu lại biển số, đăng ký xe.

c) Viết phiếu đề xuất rút hồ sơ gốc.

d) Kiểm tra, đối chiếu giữa Giấy khai sang tên di chuyển, Đăng ký xe, chứng từ chuyển nhượng xe với hồ sơ gốc của xe.

đ) Bổ sung nội dung thay đổi xe sang tên di chuyển vào máy vi tính, in 02 phiếu sang tên di chuyển theo mẫu, in Đăng ký xe tạm thời.

e) Cắt góc vào phía trên bên phải Đăng ký xe.

g) Báo cáo lãnh đạo ký Giấy khai sang tên di chuyển, phiếu sang tên di chuyển, Đăng ký xe tạm thời.

h) Niêm phong hồ sơ gốc có đóng dấu giáp lai. Riêng Giấy khai sang tên di chuyển, phiếu sang tên di chuyển, Đăng ký xe và chứng từ chuyển nhượng xe ghim vào phía ngoài túi đựng hồ sơ đã được niêm phong.

i) Cấp Đăng ký xe tạm thời và hướng dẫn chủ xe dán biển số theo quy định.

k) Trả hồ sơ di chuyển cho chủ xe.

l) Bàn giao Giấy khai sang tên di chuyển, phiếu sang tên, di chuyển (bản lưu) cho cán bộ quản lý hồ sơ.

5. Đăng ký xe tạm thời

a) Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, Giấy khai đăng ký xe, đối chiếu hồ sơ photocopy với hồ sơ của xe được cấp đăng ký xe tạm thời.

b) Thực hiện quy định tại tiết c.2 điểm c, điểm d, điểm đ, điểm h, điểm i, điểm k, điểm l khoản 2 mục II Thông tư này.

c) Trả hồ sơ gốc cho chủ xe, trừ xe phải thu hồi đăng ký, biển số.

Trường hợp gia hạn Đăng ký xe tạm thời thì thu lại đăng ký xe tạm thời cấp lần đầu, lưu vào hồ sơ và cấp mới Đăng ký xe tạm thời (không phải có Giấy khai đăng ký xe).

6. Đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe hoặc xe cải tạo, thay đổi màu sơn

a) Tiếp nhận Giấy khai đăng ký; công văn của cơ quan, tổ chức hoặc đơn của cá nhân đề nghị đổi, cấp lại đăng ký xe, biển số xe hoặc xe cải tạo, thay đổi màu sơn của xe.

b) Kiểm tra thực tế xe (đối với xe cải tạo, thay đổi màu sơn).

c) Viết phiếu đề xuất rút hồ sơ gốc, kiểm tra, đối chiếu hồ sơ xe.

d) Bổ sung nội dung đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe vào máy vi tính.

đ) Đối với trường hợp đổi, cấp lại biển số xe thì thực hiện quy định tại tiết c.2 và tiết c.4 điểm c, điểm d, điểm đ, tiết g.2 điểm g, điểm k và điểm l. Trường hợp đổi, cấp lại đăng ký xe thì thực hiện quy định tại tiết c.2 và c.4 điểm c, điểm đ, tiết g.2 điểm g, điểm h, điểm i, điểm k, điểm l khoản 2 mục II Thông tư này.

e) Đóng dấu “Đổi, cấp lại lần thứ...” vào phía trên bên phải của Giấy khai đăng ký xe. Trường hợp đổi, cấp lại Đăng ký xe thì đóng thêm dấu vào mặt trước Đăng ký xe (phía trên dòng chữ Đăng ký xe).

g) Hồ sơ xe làm chứng từ đăng ký cho một tổng thành máy hoặc tổng thành khung để thay thế cho xe khác, thì toàn bộ hồ sơ xe được sử dụng làm chứng từ cho tổng thành đó (kể cả hồ sơ xe đã đăng ký và chưa đăng ký).

7. Đăng ký xe, cấp biển số dân sự cho xe Quân đội nhân dân hoặc đăng ký xe theo yêu cầu nghiệp vụ

a) Đăng ký xe, cấp biển số dân sự cho xe Quân đội nhân dân

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe, công văn đề nghị của lãnh đạo Bộ Quốc phòng có ý kiến phê duyệt của lãnh đạo Bộ Công an.

- Thực hiện theo quy định tại khoản 2 mục II Thông tư này.

b) Đăng ký xe theo yêu cầu nghiệp vụ

- Tiếp nhận Công văn của cơ quan, đơn vị đề nghị đăng ký xe theo yêu cầu nghiệp vụ có ý kiến phê duyệt của lãnh đạo Bộ Công an hoặc lãnh đạo Tổng cục Cảnh sát (đối với cơ quan, đơn vị đề nghị ở trung ương), Giám đốc Công an cấp tỉnh (đối với cơ quan, đơn vị đề nghị ở địa phương).

- Hồ sơ đăng ký xe phải đầy đủ theo quy định. Trường hợp xe đã đăng ký thì phải có bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe (đối với xe do Quân đội nhân dân cấp) hoặc bản sao Đăng ký xe (đối với xe do Công an cấp).

- Thực hiện quy định tại khoản 2 mục II Thông tư này.

8. Thu hồi đăng ký, biển số xe

a) Tiếp nhận Giấy khai thu hồi đăng ký, biển số xe.

b) Thu biển số và Đăng ký xe, in giấy hẹn.

c) Viết phiếu rút hồ sơ gốc.

d) Nhập nội dung thu hồi vào máy vi tính. In 02 Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký xe (theo mẫu).

Trường hợp thu hồi đăng ký xe để lấy tổng thành máy hoặc tổng thành khung thay thế cho xe khác thì in Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe theo quy định; đồng thời, xác nhận vào mặt sau Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe cấp cho tổng thành khung hoặc tổng thành máy.

đ) Cắt góc phía trên bên phải Đăng ký xe.

e) Báo cáo người có thẩm quyền quy định tại khoản 4 mục I Thông tư này ký Giấy chứng nhận thu hồi Đăng ký, biển số xe.

g) Cấp Đăng ký xe tạm thời cho xe ô tô và làm thủ tục thu hồi đăng ký, biển số để tái xuất hoặc chuyển nhượng tại Việt Nam; xe dự án được miễn thuế nhập khẩu nay chuyển nhượng sang mục đích khác; xe đăng ký tại các khu kinh tế - thương mại khi tái xuất hoặc chuyển nhượng vào Việt Nam.

h) Trả giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe cho chủ xe.

i) Bàn giao hồ sơ, Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (bản lưu) cho cán bộ, chiến sĩ quản lý hồ sơ.

III. GIẢI QUYẾT MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ

1. Nguyên tắc chung

a) Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh hướng dẫn giải quyết những vướng mắc, tồn tại trong công tác đăng ký xe của Công an cấp huyện. Những vấn đề mới phát sinh nhưng chưa có văn bản hướng dẫn, thì tham mưu, giúp Giám đốc Công an cấp tỉnh báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Cảnh sát).

b) Những vướng mắc liên quan đến các ngành ở địa phương, như: Tài chính, Hải quan, Giao thông vận tải, Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, Trung tâm bán đấu giá tài sản, v.v.. thì Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh tham mưu cho Giám đốc Công an cấp tỉnh có công văn trao đổi với các ngành để thống nhất giải quyết.

2. Đóng số máy, số khung

a) Đóng số máy, số khung đối với xe nhập khẩu

- Xe nhập khẩu không có số máy, số khung; trong tờ khai nguồn gốc nhập khẩu của Hải quan ghi không có hoặc chưa tìm thấy số máy, số khung thì cho đóng số theo biển số đăng ký.

- Trường hợp số máy, số khung của xe đã đăng ký hoặc xe chưa đăng ký có số etêkét, số ghi bằng sơn, số bị mờ, hoen gỉ thì được đóng lại số máy,

số khung theo số do cơ quan Hải quan xác nhận trong Tờ khai nguồn gốc xe ô tô, xe gắn máy nhập khẩu.

- Động cơ của xe nhập khẩu được bao bọc bởi các thiết bị, không thể thực hiện được việc đóng số máy hoặc xe không có số khung mà chỉ có số VIN ở phía trước mặt kính của xe và được Hải quan lấy làm số khung thì không phải làm thủ tục đóng lại số máy hoặc số khung, nhưng phải chụp ảnh số VIN (có thước đo tỷ lệ) để lưu hồ sơ. Số VIN là số máy, số khung của xe.

b) Đóng số máy, số khung đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước

- Xe có số máy, số khung đóng chập kim (lade) hoặc bị mờ, không rõ số thì được đóng lại số theo số máy, số khung ghi trong phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng.

- Xe có số máy, số khung bị đóng chong số thì phải trưng cầu giám định; nếu cơ quan giám định kết luận số máy, số khung là nguyên thủy thì được đóng lại theo số máy số khung ghi trong phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng.

c) Xe đã đăng ký nếu thay thế máy mới hoặc thay thân máy (Blok) chưa có số máy thì đóng số theo số biển số xe đăng ký.

d) Xe có quyết định tịch thu, quyết định xử lý vật chứng của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản kết luận của Cơ quan điều tra bao gồm: xe có số máy, số khung bị đục, tẩy xoá hoặc không xác định được số khung, số máy nguyên thủy thì được đóng lại số theo số của biển số.

đ) Thủ tục đóng số máy, số khung

- Viết phiếu đề xuất đóng số máy, số khung (mẫu số 02 kèm theo) trình Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt; Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện ký duyệt.

- Thực hiện đóng số máy, số khung.

- Cà số máy, số khung đã đóng để dán vào vị trí trong Giấy khai đăng ký xe và phiếu đề xuất đóng số máy, số khung.

3. Trường hợp hồ sơ có chứng từ nguồn gốc xe nghi giả, bị tẩy xoá; xe có số máy, số khung trùng với số máy số khung của xe bị mất hoặc nghi vẫn bị hàn cắt, tẩy xoá, đục lại

a) Báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện đề xin ý kiến; nếu lãnh đạo ra quyết định tạm giữ xe, hồ sơ đăng ký xe thì lập biên bản tạm giữ. Quyết định tạm giữ và biên bản tạm giữ phải lập thành 02 bản; một bản giao cho chủ xe, một bản lưu tại cơ quan đăng ký xe.

b) Chậm nhất hai ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định tạm giữ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe phải trưng cầu cơ quan giám định kỹ thuật

hình sự Bộ Công an. Chậm nhất mười ngày, kể từ ngày nhận được trung cầu giám định, cơ quan giám định phải trả lời bằng văn bản.

- Trường hợp cơ quan giám định kết luận chứng từ nguồn gốc của xe không bị làm giả, tẩy xóa; số máy, số khung còn nguyên thủy thì giải quyết đăng ký xe.

- Trường hợp cơ quan giám định kết luận chứng từ nguồn gốc nhập khẩu là giả, bị tẩy xóa hoặc số máy, số khung bị hàn cắt, tẩy xóa, đục lại thì chuyển giao Cơ quan điều tra có thẩm quyền và thông báo cho chủ xe biết.

- Trường hợp số máy, số khung bị tẩy xóa, đục lại chữ hoặc số mà Cơ quan điều tra kết luận không phải là xe gian, xe nhập lậu, chứng từ nguồn gốc của xe đúng quy định, không có gian lận thương mại; được Cục Đăng kiểm Bộ Giao thông vận tải xác định được năm sản xuất (còn hạn sử dụng) thì xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và giải quyết đăng ký xe.

4. Trường hợp khi làm thủ tục sang tên, di chuyển, đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe hoặc qua rà soát hồ sơ phát hiện chứng từ nguồn gốc xe giả, bị tẩy xóa

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 3 nêu trên.

b) Nếu có kết luận bằng văn bản của Cơ quan điều tra là xe nhập lậu, nhưng không phải là vật chứng của vụ án thì thực hiện quy định sau:

- Viết đề xuất Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh làm công văn và chuyển giao hồ sơ đến cơ quan Hải quan hoặc cơ quan Thuế địa phương để truy thu thuế theo quy định.

- Hướng dẫn chủ xe liên hệ cơ quan Hải quan hoặc cơ quan Thuế địa phương để giải quyết.

- Sau khi chủ xe nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế thì tiếp nhận đăng ký theo quy định tại khoản 2 mục II Thông tư này.

5. Đăng ký xe có quyết định cơ quan có thẩm quyền tịch thu, xử lý vật chứng, phát mại, thi hành án dân sự

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 2 mục II Thông tư này. Trường hợp có khiếu nại thì hướng dẫn cho chủ xe đến cơ quan đã ra quyết định tịch thu, xử lý vật chứng, phát mại, thi hành án dân sự để giải quyết.

b) Xe bị tịch thu sung quỹ nhà nước mà trước đó đã được cơ quan Công an nơi khác đăng ký thì viết thông báo cho Công an nơi đã đăng ký xe biết để hủy hồ sơ của xe đó. Trường hợp xe bị tịch thu, nhưng trong quyết định tịch thu ghi rõ không có số máy hoặc số khung, mà phát hiện có số máy hoặc số khung thì chuyển giám định, nếu xác định xe không có dấu hiệu bị đục, tẩy xóa thì đề xuất đóng số máy hoặc số khung theo số biển số xe và giải quyết đăng ký; nếu trong quyết định tịch thu không ghi số máy hoặc số

khung, thì yêu cầu chủ xe đến cơ quan ra quyết định tịch thu ghi số máy hoặc số khung vào quyết định tịch thu đó và giải quyết đăng ký xe.

6. Cấp và dán Phù hiệu kiểm soát hoạt động của xe ô tô thuộc Khu kinh tế - Thương mại đặc biệt

a) Tiếp nhận Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm nhập, tái xuất; kiểm tra Đăng ký xe, Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu.

b) Kiểm tra, đối chiếu với danh sách xe xin hoạt động trong nội địa, ghi vào Sổ theo dõi và cấp Phù hiệu kiểm soát ngay cho chủ xe, dán Phù hiệu kiểm soát vào phía trong góc trên, bên phải kính trước của xe.

7. Trường hợp xe sang tên, di chuyển nhưng mất hồ sơ gốc hoặc hồ sơ do chủ xe tự quản lý bị mất, hư hỏng

a) Hướng dẫn chủ xe làm công văn hoặc đơn đề nghị đăng ký, cấp biển số xe.

b) Kiểm tra đối chiếu giấy tờ của chủ xe theo quy định tại khoản 2 mục A phần II Thông tư số 06/2009/TT-BCA(C11).

c) Cơ quan Công an nơi làm thủ tục chuyển đi xác nhận đã làm thủ tục sang tên, di chuyển vào bản sao Giấy khai sang tên, di chuyển và Phiếu sang tên, di chuyển.

d) Cơ quan Công an nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký phải niêm yết công khai xe có số máy số khung, nhãn hiệu, loại xe... bị mất hồ sơ tại trụ sở cơ quan. Sau ba mươi ngày, không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết đăng ký và báo cáo về Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt; trường hợp có nghi vấn thì báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh.

8. Trường hợp hồ sơ xe chuyển đến không đủ thủ tục đăng ký

a) Trực tiếp hướng dẫn cho chủ xe và ghi đầy đủ, chính xác về thủ tục đăng ký xe vào mặt sau giấy khai đăng ký xe; ghi rõ họ tên cán bộ hướng dẫn, ngày, tháng, năm hướng dẫn và phải chịu trách nhiệm về việc hướng dẫn đó.

b) Chậm nhất là hai ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ xe chuyển đến, cơ quan Công an nơi tiếp nhận hồ sơ phải có công văn gửi nơi chuyển hồ sơ đi, nêu rõ lý do không tiếp nhận và đề nghị bổ sung những thủ tục còn thiếu. Công văn kèm theo hồ sơ niêm phong giao lại cho chủ xe để chuyển đến nơi chuyển hồ sơ đi.

c) Chậm nhất ba ngày, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị và hồ sơ đăng ký xe, cơ quan Công an nơi chuyển hồ sơ đi phải bổ sung đầy đủ hồ sơ; trường hợp không thống nhất biện pháp giải quyết thì Công an nơi chuyển hồ sơ đi báo cáo Giám đốc Công an cấp tỉnh có văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Cảnh sát (qua Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt).

9. Trường hợp xe đã chuyển nhượng, chủ xe chưa làm thủ tục sang tên nhưng bị mất đăng ký xe

a) Hướng dẫn người được chuyển nhượng xe làm công văn hoặc đơn đề nghị đăng ký xe.

b) Kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân của người được chuyển nhượng và chứng từ chuyển nhượng xe.

c) Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan họ tên, địa chỉ của chủ xe, biển số, số khung, số máy của xe; sau mười năm ngày, nếu không có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết đăng ký theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 mục II Thông tư này. Trường hợp xe sang tên trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì in phiếu trả lời xác minh xe (theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2009/TT-BCA-C11) cấp cho người mua xe để làm thủ tục nộp lệ phí trước bạ.

10. Trường hợp hồ sơ lưu giữ tại cơ quan đăng ký xe bị mất, hư hỏng hoặc thất lạc

a) Cán bộ quản lý hồ sơ đăng ký xe phải làm bản kiểm điểm và chịu trách nhiệm về việc làm mất, hư hỏng, thất lạc hồ sơ.

b) Thành lập Hội đồng để xác định nguyên nhân, lập biên bản về từng trường hợp hồ sơ xe cụ thể; biên bản này có giá trị thay hồ sơ gốc của xe, được lưu trữ và quản lý theo đúng chế độ hồ sơ nghiệp vụ. Hội đồng gồm:

- Ở Bộ, Hội đồng do Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt làm Chủ tịch Hội đồng; Trưởng phòng Xây dựng lực lượng, hậu cần và Trưởng phòng hướng dẫn đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt là ủy viên.

- Ở Công an cấp tỉnh, Giám đốc Công an cấp tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng. Trưởng phòng Cảnh sát giao thông và Chánh thanh tra Công an cấp tỉnh là ủy viên; trường hợp hồ sơ đăng ký xe do Công an cấp huyện quản lý bị mất thì có thêm Trưởng Công an cấp huyện là ủy viên.

IV. QUẢN LÝ BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ XE VÀ BIỂN SỐ XE, CHƯƠNG TRÌNH ĐĂNG KÝ XE TRÊN MÁY VI TÍNH, CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Quản lý biểu mẫu đăng ký xe và biển số xe

Biểu mẫu Đăng ký xe ô tô; Đăng ký mô tô, xe máy, xe máy điện; Đăng ký rơ moóc; Đăng ký xe tạm thời; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Tem kiểm định; Sổ kiểm định; biển số xe phải được quản lý chặt chẽ đúng quy định của Bộ Công an và thực hiện quy định sau đây:

a) Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, đặt in biểu mẫu để cấp cho Công an các đơn vị, địa phương, gồm: Đăng ký xe ô tô, Đăng ký mô tô, xe máy, xe máy điện, Đăng

ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc, Đăng ký máy kéo, Đăng ký xe tạm thời, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Tem kiểm định, Sổ kiểm định.

b) Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh căn cứ vào nhu cầu số lượng xe cần đăng ký để đặt in với Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt các biểu mẫu quy định tại điểm a khoản này; đặt sản xuất biển số, in các biểu mẫu khác bảo đảm yêu cầu công tác đăng ký, quản lý xe của đơn vị mình và cấp phát cho Công an cấp huyện.

c) Công an cấp huyện dự trù số lượng biểu mẫu cần phải in, gửi Phòng Cảnh sát giao thông. Vào tháng 12 hàng năm phải thanh quyết toán biểu mẫu, biển số với Phòng Cảnh sát giao thông.

2. Quản lý chương trình đăng ký xe trên máy vi tính

a) Việc đăng ký xe được sử dụng thống nhất chương trình đăng ký xe, chọn biển số ngẫu nhiên trên máy vi tính trong phạm vi toàn quốc.

b) Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý chương trình đăng ký xe, chọn biển số ngẫu nhiên trên máy vi tính.

c) Giám đốc Công an cấp tỉnh tiếp nhận chương trình chọn biển số ngẫu nhiên trên máy vi tính, chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông, Công an cấp huyện thực hiện cài đặt và sử dụng theo đúng quy định.

3. Chế độ thông tin báo cáo

a) Về đăng ký, quản lý xe

- Định kỳ tuần, tháng, năm, Công an cấp huyện phải báo cáo về Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh tình hình, kết quả công tác đăng ký, quản lý xe (mẫu số 03 kèm theo)

- Định kỳ tuần, tháng, năm, Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh phải báo cáo Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt tình hình, kết quả công tác đăng ký, quản lý xe (mẫu số 03, 04 kèm theo)

b) Về cơ sở dữ liệu đăng ký xe

- Định kỳ tuần, tháng, Công an cấp huyện tổng hợp, chuyển dữ liệu đăng ký xe về Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh.

- Cuối tháng, Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh phải chuyển dữ liệu đăng ký xe của địa phương mình vào đĩa CD, đĩa mềm hoặc truyền dẫn về Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt.

- Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt có trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu đăng ký xe trong phạm vi toàn quốc.

Tổng cục Cảnh sát hướng dẫn cụ thể chế độ quản lý, khai thác, cung cấp và sử dụng cơ sở dữ liệu đăng ký xe.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát chịu trách nhiệm tổ chức tập huấn, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 1370/2007/QĐ-BCA-C11 ngày 27/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy trình đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Quyết định số 1445/2008/QĐ-BCA-C11 ngày 28/08/2008 của Bộ trưởng Bộ Công an bổ sung một số quy định của Quyết định số 1370/2007/QĐ-BCA ngày 27/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy trình đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

3. Tổng cục trưởng các Tổng cục, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trưởng, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc nảy sinh, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Cảnh sát) để có hướng dẫn kịp thời.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Lê Hồng Anh (để báo cáo);
- Các VP (để báo cáo lãnh đạo Bộ);
- Các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ trưởng (để thực hiện);
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Sở Cảnh sát PCCC tp. Hồ Chí Minh (để thực hiện);
- Các trường Công an nhân dân;
- Công báo;
- Lưu: VT, C11, C26, V19.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trưởng ~~tướng~~ Trần Đại Quang

(1)..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 01 BH kèm theo
Thông tư số 31/2009/TT-BCA(C11)
ngày 25/5/2009 của Bộ Công an

HỒ SƠ CHỦ XE TỰ QUẢN LÝ

Biển số

Nhãn hiệu xe: Số loại:

Loại xe: Màu sơn:

Số máy: Số khung:

Đăng ký lần đầu ngày tháng năm

Ghi chú:

- Chủ xe tự bảo quản những tài liệu trong hồ sơ;
- Xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;
- Giao lại cho người mua, người được cho, tặng xe.

(1) ở Bộ ghi Bộ Công an ;

ở Tỉnh, TP trực thuộc Trung ương ghi CA tỉnh, TP;

(2) ở Bộ ghi Cục Cảnh sát giao thông ĐB-ĐS;

ở Tỉnh, TP trực thuộc Trung ương ghi Phòng cảnh sát giao thông ;

ở CA cấp Huyện ghi CA quận, huyện, thị xã, TP.

(Túi hồ sơ chủ xe tự quản lý kích thước 310 x 230 mm

Tài liệu hồ sơ gồm có:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THÔNG KÊ SỐ LIỆU ĐĂNG KÝ CẤP BIÊN SỐ PT CGDB

(Từ ngày / / đến ngày / / kèm theo báo cáo số: ngày / /)

| Số TT | Loại xe | Tổng số phương tiện đang quản lý | | | | | | Đăng ký mới, đổi biên, chuyển đi, ... | | | | | | | |
|-------|----------------------|----------------------------------|---------|----------|------------|-----------|---------|---------------------------------------|-------------|-----------|------------|----------|----------|-----------|--------|
| | | CQ HCSN | Xe CAND | Xe Ng.NG | DN N. Nước | DN T.Nhân | Xe T.Nh | Tổng số | Đăng ký mới | Chuyển đi | Chuyển đến | Đổi biên | Sang tên | Đăng ký T | xóa sổ |
| 1 | Ô tô các loại | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | - Ô tô tải | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | + Dưới 3,5 tấn | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | + Từ 3,5-10 tấn | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | + Trên 10 tấn | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | - Xe chở người | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | + Xe con (<10c) | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | + Từ 10-30 chỗ | | | | | | | | | | | | | | |
| 9 | + Trên 30 chỗ | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | - Xe lam | | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | - Công nông, Máy kéo | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | - Xe khác | | | | | | | | | | | | | | |

Cán bộ lập thông kê
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Lãnh đạo Phòng PC26
 (Ký tên, đóng dấu)